### GIỚI THIỆU TÓM TẮT CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CỬ NHÂN QUẢN LÝ VÀ KINH DOANH VẬN TẢI

##### 

##### Tên chương trình: QUẢN LÝ VÀ KINH DOANH VẬN TẢI

##### Trình độ đào tạo: Đại học

##### Ngành đào tạo: Khai thác vận tải

##### Mã ngành: 7840101

**Thời gian đào tạo: 4.0 năm**

##### Tổng số tin chỉ: 120 tín chỉ

1. **Mục tiêu chung**

* Chương trình đào tạo chuyên ngành Quản lý & Kinh doanh vận tải được xây dựng và triển khai nhằm mục tiêu đào tạo cử nhân ngành Khai thác vận tải:
* Có phẩm chất chính trị vững vàng, có ý thức tổ chức kỷ luật, đạo đức nghề nghiệp; nắm vững kiến thức cơ bản và chuyên sâu về quản lý và kinh doanh vận tải, đáp ứng các yêu cầu về nghiên cứu phát triển và ứng dụng khoa học công nghệ trong lĩnh vực vận tải.
* Có khả năng vận dụng các kiến thức trong công tác quản lý và kinh doanh đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của các tổ chức, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực vận tải.
* Có tư duy sáng tạo và khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm, có thể thích ứng với sự thay đổi và phát triển của khoa học công nghệ trong lĩnh vực vận tải.
* Có tính thần học tập, không ngừng trau dồi kiến thức chuyên môn và kỹ năng nghề nghiệp; có ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong công nghiệp và trách nhiệm với cộng đồng.

1. **Vị trí làm việc sau tốt nghiệp**

* Có thể công tác tại các tổ chức, cơ quan quản lý Nhà nước về vận tải; các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ vận tải.
* Các phòng ban nghiệp vụ phù hợp chuyên môn là: kế hoạch, kinh doanh, khai thác/điều độ, thương vụ, đại lý…
* Tiếp tục học tập nâng cao trình độ các bậc học sau đại học ở các lĩnh vực: tổ chức và quản lý vận tải, quản trị kinh doanh

**III. Chuẩn đầu ra**

**2.1. Kiến thức**

***2.1.1 Kiến thức giáo dục đại cương***

* ***An ninh quốc phòng:*** Trình bày được những kiến thức cơ bản về quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.
* ***Chính trị:*** Trình bày đượccác nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin; đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; tư tưởng Hồ Chí Minh; các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn phù hợp với chương trình đào tạo.
* ***Khoa học cơ bản:*** Xác định được kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên và xã hội; vận dụng được kiến thức khoa học cơ bản vào việc tiếp cận khai thác các thông tin và kiến thức mới; vận dụng được khoa học cơ bản vào nghiên cứu và phát triển học thuật.
* ***Ngoại ngữ:*** Sử dụng được tiếng Anh cơ bản bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam, (500 điểm TOEIC, IELTS 4.5 điểm hoặc tương đương, theo quy định chuẩn đầu ra ngoại ngữ đối với sinh viên hệ đại học và cao đẳng chính quy ban hành kèm theo Quyết định số 228/QĐ-ĐHGTVT ngày 13/04/2015 của Hiệu trưởng Trường ĐH Giao thông vận tải TP. Hồ Chí Minh). Đọc hiểu tiếng Anh chuyên ngành để tra cứu tài liệu và giao dịch thông thường trong công việc.
* ***Công nghệ thông tin:*** Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo thông tư số: 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng bộ Thông tin và Truyền thông qui định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin. Sử dụng thành thạo các phần mềm ứng dụng như Winword, Excel, Access, Powerpoint, Pascal và các phần mềm chuyên ngành.

***2.1.2 Kiến thức cơ sở ngành***

* Xác định được kiến thức cơ bản về toán học ứng dụng trong quản lý kinh tế như xác suất và thống kê, phương pháp toán trong quản lý kinh tế,… để đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập ở trình độ cao hơn.
* Xác định được kiến thức cơ bản về quản lý kinh tế như: kinh tế vĩ mô, kinh tế vi mô, pháp luật kinh tế, …
* Xác định được kiến thức cơ sở chuyên ngành quản lý và kinh doanh vận tải, bao gồm: hàng hóa vận tải, địa lý kinh tế vận tải, luật vận tải, phương tiện vận tải, quy hoạch giao thông vận tải.

***2.1.3 Kiến thức chuyên ngành***

Xác định được kiến thức chuyên sâu về: quản lý kinh doanh vận tải, quản lý kinh doanh vận tải đường thủy, quản lý kinh doanh vận tải đường hàng không, quản lý kinh doanh vận tải đường sắt, quản lý kinh doanh vận tải đường bộ, quản trị vận tải đa phương thức, quản trị nhân sự, quản trị tài chính doanh nghiệp, hợp đồng vận tải, bảo hiểm vận tải,….

**2.2 Kỹ năng**

* Xây dựng chiến lược, giải pháp phát triển các doanh nghiệp trong ngành vận tải.
* Lập kế hoạch SXKD tháng, quí, năm cho các doanh nghiệp (bến xe, ga cảng hàng không, ga đường sắt, bến thủy nội địa, công ty vận tải hành khách và hàng hóa,… );
* Lập kế hoạch khai thác đội tàu thủy nội địa, toa xe lửa, phương tiện vận tải đường bộ, lập kế hoạch chuyến đi cho phương tiện vận tải của các công ty kinh doanh dịch vụ vận tải; kế hoạch khai thác bến bãi, ga cảng, kho hàng, thiết bị xếp dỡ - phương tiện vận chuyển, kế hoạch làm hàng, kế hoạch xếp dỡ - giao nhận hàng hóa tại các bến, ga cảng, trạm làm hàng;
* Lập qui hoạch bến bãi, kho hàng; xây dựng quy trình công nghệ xếp dỡ, quy trình giao nhận hàng hoá tại các bến, ga cảng, trạm làm hàng; quy hoạch luồng hàng vận chuyển.
* Tổ chức điều hành hoặc tham gia tổ chức điều hành công tác xếp dỡ, giao nhận hàng hóa tại các bến, ga cảng, trạm làm hàng; khai thác, điều động phương tiện tại các công ty vận tải; hoạt động sản xuất và cung ứng dịch vụ tại các doanh nghiệp khác trong ngành vận tải và thương mại.
* Tính toán, phân tích kinh tế - kỹ thuật để đầu tư xây dựng các bến, ga cảng, trạm làm hàng; mua sắm trang thiết bị xếp dỡ, mua sắm phương tiện vận tải; khai thác cơ sở hạ tầng, trang thiết bị của các bến, ga cảng, trạm làm hàng; phương tiện vận chuyển.

***2.2.2 Kỹ năng mềm***

* Giao tiếp tốt thông qua viết, thuyết trình, thảo luận, đàm phán, làm chủ tình huống, sử dụng hiệu quả các công cụ và phương tiện giao tiếp hiện đại.
* Tự học tốt, tự nghiên cứu qua sách vở, tài liệu; khai thác và sử dụng tốt các nguồn tài nguyên thông tin, vận dụng tốt các phương pháp nghiên cứu khoa học.
* Làm việc khoa học, sáng tạo; phân tích và giải quyết được các vấn đề nảy sinh; tổng hợp, đánh giá và đúc kết được kinh nghiệm làm việc.
* - Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; khai thác, xử lý,ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc chuyên môn của ngành, nghề.

**2.3 . Mức độ tự chủ trách nhiệm**

* Thực hiện công việc với tinh thần trách nhiệm cao, đúng quy định của pháp luật, thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn; ý thức kỷ luật tốt và tác phong công nghiệp;
* Làm việc nhóm và làm việc độc lập tốt, sáng tạo, giải quyết tốt các tình huống phát sinh.
* Tinh thần làm việc vì doanh nghiệp; vì cộng đồng, xã hội.

1. **Cấu trúc chương trình đào tạo**
2. **Kiến thức giáo dục đại cương**

* Đại số
* Giải tích 1
* Xác suất thống kê
* Toán kinh tế
* Tin học cơ bản
* Triết học Mác-Lênin
* Kinh tế chính trị
* Chủ nghĩa xã hội khoa học
* Lịch sử Đảng
* Tư tưởng Hồ Chí Minh
* Pháp luật đại cương
* Kỹ năng mềm 1
* Kỹ năng mềm 2
* Tiếng Anh thương mại 1

1. **Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp**

***2.1. Kiến thức cơ sở ngành***

* + 1. *Kiến thức chung của nhóm ngành*
* Kinh tế vi mô
* Kinh tế vĩ mô
* Tài chính - Tiền tệ
* Lý thuyết dự báo kinh tế
* Nguyên lý thống kê
* Nguyên lý kế toán
  + 1. *Kiến thức chung của ngành*
* Hàng hóa vận tải
* Pháp luật kinh doanh vận tải
* Địa lý kinh tế vận tải
* Phương tiện giao thông vận tải
* Quy hoạch và kết cấu hạ tầng giao thông vận tải
* Khoa học quản lý

***2.2 Kiến thức chuyên ngành:***

*2.2.1 Kiến thức chuyên ngành chuyên sâu (Bắt buộc)*

* Quản lý kinh doanh vận tải
* Vận tải ô tô
* Chiến lược kinh doanh và kế hoạch trong DN vận tải
* Quản lý và khai thác tuyến vận tải
* Phân tích hoạt động KD
* Quản trị logistics và vận tải đa phương thức
* Quản trị tài chính doanh nghiệp
* Thương vụ vận tải
* Bảo hiểm vận tải
* Khai thác vận tải
* An toàn trong giao thông vận tải
* Quản trị Marketing
* Lập và thẩm định dự án đầu tư GTVT
* Định mức kỹ thuật trong nghiệp vụ giao thông vận tải
* Hệ thống thông tin trong GTVT
* Tổ chức xếp dỡ
* Quản lý & khai thác ga, cảng
* Thực tập chuyên môn

*2.2.2 Kiến thức chuyên ngành mở rộng*

* Thanh toán quốc tế
* Thương mại điện tử
* Thị trường chứng khoán
* Quản trị chiến lược
* Quản trị rủi ro
* Quản trị chất lượng
* Tổng quan hàng không
* Tổ chức khai thác hàng không

***2.3 Khóa luận tốt nghiệp***

* Thực tập tốt nghiệp
* Luận văn tốt nghiệp